

LÝ LỊCH KHOA HỌC

- Họ và tên: **Thái Nguyễn Hùng Thu**
- Ngày tháng năm sinh: 22.08.1956 Nam (Nữ): nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: *Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh*
- Chỗ ở hiện nay: *Số 1, tổ 46, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội*
- Địa chỉ liên hệ: *Số 1, tổ 46, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội*
- Đơn vị công tác hiện nay: *Trường Đại học Dược Hà Nội*
- Địa chỉ cơ quan: *13-15. Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội*
- Điện thoại: Nhà riêng: 024.38.520.990 Di động: 0915.622.117
- Địa chỉ E-mail: *tnht22@yahoo.com; thaihungthu@hup.edu.vn*
- Chức vụ hiện nay: *giảng viên cao cấp,*



Nguyên Phó Hiệu trưởng, Trưởng BM Hóa phân tích & độc chất, Viện trưởng Viện CNDP Quốc gia

- Hệ số lương hiện nay: 8,00 vượt khung 7% (GVCC 15.109 bậc 6)

12. Học vị / Học hàm:

- Năm được cấp bằng đại học: 1978 Nơi cấp: (trường, nước) *Trường ĐH Dược Hà Nội, VN*
- Năm được cấp bằng thạc sĩ: Nơi cấp: (trường, nước)
- Năm được cấp bằng tiến sĩ: 2002 Nơi cấp: (trường, nước) *Trường ĐH Dược Hà Nội, VN*
- Năm được phong học hàm phó giáo sư: 2007 Giáo sư: 2015

- Trình độ ngoại ngữ: (tên ngoại ngữ, trình độ A, B, C, D hay thành thạo Anh C, Pháp A, Nga A)

14. Quá trình công tác:

- 10.1978 - 05.1979: Cán bộ BM Công nghiệp Dược, Trường ĐH Dược HN
- 06.1979 - 10.1979: Học viên Lớp sĩ quan Tổng động viên – Học viện Quân y
- 11.1979-05.1985: Phụ trách kỹ thuật, Khoa Dược, Viện Quân y 43 kiêm giáo viên Trường Hậu cần, Quân Đoàn 2
- 06.1985 - 01.1995: Cán bộ nghiên cứu Phòng Nguyên cứu trung tâm kiêm giảng tại BM Công nghiệp dược, Trường ĐH Dược HN; **Giảng viên chính (1993)**
- 02.1995 - 10.1998: Cán bộ giảng dạy, Tổ môn Tin học, Trường ĐH Dược HN
- 11.1998 - 07.2005: Phụ trách Tổ môn Tin học, Trường ĐH Dược HN
- 08.2005- 08.2006: Phó trưởng Bộ môn Hoá Phân tích, Trường ĐH Dược HN
- 09.2006: Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo
- 05.2007-08.2016: Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, Trưởng Bộ môn Hoá Phân tích & Độc chất , Viện trưởng Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia, Trường Đại học Dược HN, **Phó giáo sư (2007), Giảng viên cao cấp (2012), Giáo sư (2015).**
- 09.2016 lại nay: giảng viên cao cấp Bộ môn Hoá Phân tích & Độc chất, Trường Đại học Dược HN

- Giảng viên ; Nghiên cứu viên ; Cán bộ quản lý ; Các công tác khác

- Các hướng khoa học hoặc đề tài khoa học chủ yếu đã tham gia nghiên cứu:

Phân tích kiểm nghiệm, chiết xuất và bán tổng hợp.

17. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

| TT | Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT) | Chủ nhiệm | Tham gia | Cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Ngày nghiệm thu | Kết quả |
|----|--|-----------|----------|-------------------------------------|---------------------|-----------------|--------------------|
| 1 | Nghiên cứu bán tổng hợp và thử tác dụng trên ký sinh trùng sốt rét của acid artelinic và một số hợp chất kiểu tương tự | | TG | T19/96 cấp Cơ sở | 1996-2000 | 11.2000 | Đã được nghiệm thu |
| 2 | Nghiên cứu và phát triển vùng trồng xen canh cây hoè (<i>Sophora Japonica</i> L.) ở Tây Nguyên thành vùng dược liệu tập trung phục vụ sản xuất và xuất khẩu | | TG | KC 10.19 cấp Nhà nước | 10.2003 đến 9.2005 | 5.2006 | Đã được nghiệm thu |
| 3 | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong liên thông quản lý đào tạo theo qui chế mới | CN | | cấp Cơ sở | 2007-2009 | | Xuất sắc |
| 4 | Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời paracetamol và codein phosphat hoặc vitamin C bằng điện di mao quản | CN | | cấp Cơ sở | 2009-2010 | 3.2010 | Xuất sắc |
| 5 | Nghiên cứu chiết tách, tinh chế kaempferol từ cây Đơn lá đỏ và conessin từ Múc hoa trắng để làm chất chuẩn phục vụ kiểm nghiệm dược liệu | CN | | KC10.16.07/06-10 nhánh cấp Nhà nước | 2007-2009 | 11.2009 | Khá |
| 6 | Nghiên cứu chiết tách, tinh chế một số hợp chất đặc trưng từ dược liệu để làm chất chuẩn phục vụ kiểm nghiệm dược liệu | | TG | KC10.16/06-10 cấp Nhà nước | 2006-2010 | 07.2010 | Khá |
| 7 | Xây dựng bài thực hành mẫu bằng hình ảnh (video clip) về định lượng với phương pháp hóa học | CN | | cấp Cơ sở | 2010-2011 | 2.2011 | Xuất sắc |
| 8 | Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan và tác dụng cầm máu của cao lỏng chiết xuất từ một số bộ phận dùng của cây Gạo (<i>Bombax malabaricum</i> DC.) | CN | | cấp Cơ sở | 1.2012 | 12.2012 | Khá |

| TT | Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT) | Chủ nhiệm | Tham gia | Cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Ngày nghiệm thu | Kết quả |
|----|---|-----------|----------|---|---------------------|-----------------|--------------------|
| 9 | Ứng dụng phương pháp phổ trong kiểm nghiệm và phân tích cấu trúc một số hợp chất mới chiết tách từ dược liệu. | CN | | cấp Cơ sở | 2013 | 2014 | xuất sắc |
| 10 | Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích phát hiện thuốc giả bằng phương pháp phân tích quang phổ Raman sử dụng các thiết bị đo phổ Raman để bàn và cầm tay trên 10 hoạt chất (artesunate; lumefantrine; ethambutol; Isoniazid; cefixime; cepodoxime; zidovudine; lamivudine; ibuprofen; sildenafil) | CN | | đề tài nhánh Đề tài Nghị định thư với Hội đồng Dược điển Hoa Kỳ | 2013-2015 | 2015 | Đã được nghiệm thu |
| 11 | Thăm dò tác dụng điều trị gout của lá Sa kê | CN | | cấp Cơ sở | 2014 | 2015 | xuất sắc |
| 12 | Chiết xuất và phân lập một số hợp chất từ lá Sa kê | CN | | cấp Cơ sở | 2015 | 2015 | xuất sắc |
| 13 | Nghiên cứu một số phương pháp phân tích phát hiện nhanh thuốc giả sử dụng các thiết bị phổ hiện đại (phổ Raman, phổ hồng ngoại gần chuyên dạng Fourier và phổ nhiễu xạ tia X-(XRD) | | TG | Đề tài Nghị định thư với Hội đồng Dược điển Hoa Kỳ | 2013-2016 | 2017 | khá |
| 14 | Ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý dữ liệu phổ nhằm xác định bộ dịch chuyên Raman cơ bản và phát hiện thuốc giả | CN | | Cấp Cơ sở | 2017-2018 | 2018 | xuất sắc |

18. Kết quả kết hợp NCKH với đào tạo:

| TT | Họ tên sinh viên, học viên, NCS | Hướng dẫn NCS | | HD luận văn thạc sỹ | HD khoá luận tốt nghiệp DS | Năm bảo vệ |
|----|---------------------------------|---------------|-----|---------------------|----------------------------|------------|
| | | Chính | Phụ | | | |
| 1 | Hoàng Thị Tuyết Nhung | x | | | | 2011 |
| 2 | Lê thị Hương Hoa | x | | | | 2012 |
| 3 | Hồ Thị Thanh Huyền | | x | | | 2013 |
| 4 | Trần Cao Sơn | x | | | | 2015 |
| 5 | Đặng Thị Ngọc Lan | x | | | | 2017 |
| 6 | Đỗ Hữu Tuấn | x | | | | (2019) |
| 7 | Võ Trần Ngọc Hùng | x | | | | (2020) |
| 8 | Cao Ngọc Anh | | x | | | (2021) |

| TT | Họ tên sinh viên, học viên, NCS | Hướng dẫn NCS | | HD luận văn thạc sỹ | HD khoá luận tốt nghiệp DS | Năm bảo vệ |
|----|---------------------------------|---------------|-----|---------------------|----------------------------|------------|
| | | Chính | Phụ | | | |
| 1 | Học viên/SV chuyên ngành KN | | | 1 | 4 | 2007 |
| 2 | Học viên/SV chuyên ngành KN | | | 1 | 4 | 2008 |
| 3 | Học viên/SV chuyên ngành KN | | | 2 | 4 | 2009 |
| 4 | Học viên/SV chuyên ngành KN | | | 2 | 4 | 2010 |
| 5 | Học viên/SV chuyên ngành KN | | | 3 | 4 | 2011 |
| 6 | Học viên/SV chuyên ngành KN | | | 3 | 4 | 2012 |
| 7 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | 2 | 3 | 2013 |
| 8 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | 1 | 2 | 2014 |
| 9 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | | | 2015 |
| 10 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | | | 2016 |
| 11 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | | 1 | 2017 |
| 12 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | 2 | 1 | 2018 |
| 13 | Học sinh/SV chuyên ngành KN | | | 1 | 1 | 2019 |

19. Kết quả NCKH đã công bố:

1. Thái Hùng Thu, Nguyễn Tiên Khanh (1987), “Định lượng các vitamin trong dầu gan cá- Vấn đề xử lý mẫu trước khi định lượng”, *Tạp chí Dược học*, 4/1987 (183), 19 - 22
2. Đỗ Ngọc Thanh, Đặng Hồng Vân, Thái Hùng Thu, Bùi Thị Huệ (1989), “Sơ bộ nghiên cứu tách chiết valepotriat từ rễ cây Nữ lang”, *Tạp chí Dược học*, 2/1989 (193), 19-20, 26
3. Phan Dinh Chau, Thai Nguyen Hung Thu (1996), “Sơ bộ nghiên cứu tách chiết valepotriat từ rễ cây Nữ lang”, *Revue Pharmaceutique*, 2/1996, 18-22
4. Thái Nguyễn Hùng Thu, Phan Đình Châu (1998), “Chất xúc tác mới cho quá trình ete hoá dihydroartemisinin”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị Hoá học toàn quốc lần thứ III, Hà Nội*, 456-459
5. Thu Thai Nguyen Hung, Chau Phan Dinh, (1998), “Influence of catalysists on etherification of dihydroartemisinin”, *Program & Abstract of ASOMPS IX, Hanoi*, 201
6. Thái Nguyễn Hùng Thu, Trần Bích Vân, Phan Đình Châu, Trương Văn Như (1999), “Nghiên cứu bán tổng hợp và các yếu tố ảnh hưởng lên quá trình điều chế acid artelinic và acid meta artelinic”, *Tạp chí Dược học*, 6/1999 (278), 12- 14
7. Chau Phan Dinh, Thu Thai Nguyen Hung, Thuy Phan Le, Szabo Zotan (1999), “Semisyntheis of new water-soluble dihydroartemisinin derivatives”, *ACGC Chemical Research Communications Vol.8*, 23-29
8. Trương Văn Như, Nông Thị Tiến, Lê Kim Liên, Trần Bích Vân, Thái Nguyễn Hùng Thu, Phan Đình Châu (2000), “Nghiên cứu đánh giá tác dụng của Artelinat và metaartelinat trên ký sinh trùng sốt rét thực nghiệm”, *Tạp chí Dược học*, 2/2000 (285), 17-19
9. Thái Nguyễn Hùng Thu, Phan Đình Châu, Trần Minh, Nguyễn Thị Thảo (2000), “Nghiên cứu cải tiến phương pháp bán tổng hợp một số ether thơm có khả năng hoà tan trong nước của dihydroartemisinin”, *Tạp chí Dược học*, 6/2000 (289), 7-9
10. Thái Nguyễn Hùng Thu, Phan Đình Châu, Hồ Đức Cường (2000), “Phối hợp sắc ký lớp mỏng và máy vi tính để định lượng các sản phẩm trong một số hỗn hợp phản ứng ether hoá dihydroartemisinin”, *Tạp chí Dược học*, 8/2000 (292), 20 - 23
11. Nguyễn Tiên Hùng, Hà Hồi, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Việt Hương, Tống Viết Thắng (2005), “Nghiên cứu phương pháp chế biến nư Hoè sau thu hoạch”, *Tạp chí Dược học*, 8/2005 (352), 14 - 16
12. Thái Nguyễn Hùng Thu (2006), "Bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp đào tạo sinh viên Dược", *Tạp chí Dược học*, 11A/2006 (367), 197 - 200.
13. Thái Nguyễn Hùng Thu (2006), "Xác định sai số thô trong dữ liệu thực nghiệm với một phần mềm đơn giản", *Tạp chí Dược học*, 12/2006 (368), 25 - 26.
14. Thái Nguyễn Hùng Thu (2007), "Định lượng cefuroxim acetyl trong viên nén bằng phương pháp điện di mao quản", *Tạp chí Dược học*, 6/2007 (374), 19 - 21
15. Thái Nguyễn Hùng Thu (2007), "Định lượng đồng thời amoxicilin và kali clavulant trong chế phẩm bằng phương pháp điện di mao quản kiểu sắc ký điện động mixen", *Tạp chí Dược học*, 8/2007 (376), 17-20.

16. Thái Nguyễn Hùng Thu (2007), "Định lượng trực tiếp dung dịch nhiều thành phần bằng quang phổ đạo hàm tỷ đối", *Tạp chí Dược học*, 8/2007 (376), 35-38.
17. Nguyễn Thái An, Thái Nguyễn Hùng Thu (2008), "Nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học của lá Nhội", *Tạp chí Dược liệu*, tập 13, 5/2008, 214-217.
18. Thái Nguyễn Hùng Thu, Tống Thị Thanh Vượng (2009), "Định lượng đồng thời paracetamol và hoạt chất kết hợp trong một số viên nén bằng điện di mao quản", *Tạp chí Dược học*, 2(2009) (394), 44-48.
19. Trinh Van Lau, Thai Nguyen Hung Thu, Nguyen Viet Than, Nguyen Thai An, Hoang Thi Tuyet Nhung (2009), "Study on extraction and isolation of Kaempferol from leaves of *Excoecaria cochinchinensis* Lour, Euphorbiaceae and conessin from stem bark of *Hollarhena antidysenterica* (L.) Wall to be used as reference standard for quality control of some medicinal herbs and herbal products", *Pharma Indochina VI, December 15-18, 2009, Hue, Vietnam*. 637-645.
20. Thái Nguyễn Hùng Thu, Hoàng Thị Thanh Tâm, Lê Thị Hường Hoa, Nguyễn Thị Thủy Nguyên (2010), "Xây dựng phương pháp phát hiện chất màu bị cấm sử dụng Pigment Red 53 trong sơn môi và phấn má", *Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc*, 1/2010 (410), 8-13, 37.
21. Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Việt Thân, Nguyễn Thị Thu Hương, Hoàng Thị Tuyết Nhung (2010), "Nghiên cứu chiết suất conessin từ Mộc hoa trắng dùng làm chất đối chiếu trong kiểm nghiệm", *Tạp chí Dược học*, 3/2010 (407), 32-35.
22. Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An, Hoàng Lan Nhung, Hoàng Thị Tuyết Nhung (2010), "Nghiên cứu chiết suất kaempferol từ Đơn lá đỏ để làm chất đối chiếu trong kiểm nghiệm", *Tạp chí Dược học*, 4/2010 (408), 45-47.
23. Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An, Hoàng Thị Tuyết Nhung, Hoàng Lan Nhung (2010), "Định lượng kaempferol trong một số dược liệu bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao", *Tạp chí Dược học*, 6/2010 (410), 31-33.
24. Đỗ Thị thu Trang, Lê Thị Hường Hoa, Doãn Huy Hùng, Thái Nguyễn Hùng Thu (2011), "Nghiên cứu xác định Hydroquinon trong kem bôi da mỹ phẩm bằng sắc ký lỏng pha đảo với detector diod array", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 1/2011 (31), 20-23
25. Lê Thị Hường Hoa, Lê Đình Chi, Đỗ Thị Thanh Thủy, Thái Nguyễn Hùng Thu, Vũ Quang (2011), "Xây dựng phương pháp định lượng thủy ngân trong một số mỹ phẩm dạng kem bôi da bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 1/2011 (31), 24-28
26. Thái Nguyễn Hùng Thu, Đặng Thị Ngọc Lan (2011), "Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xác định điểm đẳng quang của hai hợp chất.", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 2/2011 (32), 26-28.
27. Đỗ Thị thu Trang, Lê Thị Hường Hoa, Lê Đình Chi, Phan Đào Hạnh, Thái Nguyễn Hùng Thu (2011), "Xây dựng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao để phân tích đồng phân đối quang của amlodipin", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 3/2011 (33), 10-15.
28. Hồ Thị Thanh Huyền, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An, Phan Văn Kiệt (2011), "Phân lập và nhận dạng epicatechin từ vỏ thân cây gạo (*Bombax malabaricum* DC.)", *Tạp chí Dược học*, 6/2011 (422), 19-20, 44, 57.
29. Hoàng Thị Tuyết Nhung, Thái Nguyễn Hùng Thu, Trịnh Văn Lầu, Nguyễn Thị Kim Thanh, Trần Thị Hồng Anh (2011), "Nghiên cứu thiết lập một số chất chuẩn có nguồn gốc từ dược liệu để sử dụng trong kiểm nghiệm thuốc", *Tạp chí Dược học*, 7/2011 (423), 22-25.
30. Lê Thị Hường Hoa, Nguyễn Hoàng Liên, Thái Nguyễn Hùng Thu, Trịnh Văn Lầu (2011), "Xây dựng phương pháp phát hiện chất màu rhodamin B có mặt trái phép trong một số dạng mỹ phẩm", *Tạp chí Dược học*, 10/2011 (426), 23-27
31. Hồ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thái An, Thái Nguyễn Hùng Thu, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Trọng Thông (2011), "Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan và chống oxy hóa của cao lỏng cây Gạo (*Bombax malabaricum* DC.)", *Tạp chí Dược học*, 11/2011 (427), 23-26.
32. Lê Đình Chi, Thái Nguyễn Hùng Thu (2011), "Xây dựng phương pháp phân tích đồng phân đối quang của clopheniramin maleat bằng điện di mao quản", *Tạp chí Dược học*, 11/2011 (427), 30-34.
33. Nguyễn Thị Thao, Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi (2011), "Xây dựng quy trình xác định tạp đối quang của lamivudin bằng điện di mao quản có sử dụng chất chọn lọc đối quang", *Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc*, 4/2011 (410), 122-125.

34. Ho Thi Thanh Huyen, Thai Nguyen Hung Thu, Nguyen Thai An, Nguyen Trong Thong, Pham Thi Van Anh (2011), "Study on biological activity of *Bombax malabaricum* DC., (Bombacaceae)", *Pharma Indochina VII, December 14-16, 2011, Bangkok, Thailand*, 36-39.
35. Ho Thi Thanh Huyen, Thai Nguyen Hung Thu, Nguyen Thai An (2011), "Some result of plant microscopic studies and chemical composition of *Bombax malabaricum* DC., (Bombacaceae)", *Pharma Indochina VII, December 14-16, 2011, Bangkok, Thailand*, 270-274.
36. Nguyễn Thành Hải, Guiard Bruno, Gardier Alain, Thái Nguyễn Hùng Thu (2012). "Thẩm tách micro, kỹ thuật định lượng thuốc dạng tự do tại mô đích tác dụng: Nguyên tắc và ứng dụng trong nghiên cứu thuốc", *Tạp chí Dược học*, 1/2012 (429), 6-8.
37. Nguyễn Thành Hải, Guiard Bruno, Gardier Alain, Thái Nguyễn Hùng Thu (2012). "Nghiên cứu cơ chế tác dụng mới của escitalopram trong điều trị trầm cảm dựa vào kỹ thuật thẩm tách micro in vivo", *Tạp chí Dược học*, 3/2012 (431), 37-41.
38. Hoàng Thị Tuyết Nhung, Thái Nguyễn Hùng Thu, Trịnh Văn Lầu (2012). "Nghiên cứu độ ổn định của các chất chuẩn đối chiếu có nguồn gốc dược liệu conessin, kaempferol và nuciferin sau 15 tháng bảo quản", *Tạp chí Dược học*, 4/2012 (432), 31-34.
39. Nguyễn Sinh Thái, Nguyễn Thành Hải, Thái Nguyễn Hùng Thu (2012), "Thẩm tách micro và ứng dụng trong nghiên cứu thuốc chống ung thư tại mô đích, *Tạp chí Dược học*, 7/2012 (435), 7-12.
40. Phạm Thị Hà, Trần Việt Hùng, Thái Nguyễn Hùng Thu (2012), "Nghiên cứu định tính, định lượng Bạc nano trong một số sản phẩm sát khuẩn, *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 2/2012 (36), 12-16
41. Nguyễn Thành Hải, Gardier Alain, Thái Nguyễn Hùng Thu (2012). "Nghiên cứu đích tác dụng của escitalopram trong điều trị trầm cảm dựa vào kỹ thuật thẩm tách micro và mô hình đột biến gen", *Tạp chí Dược học*, 8/2012 (436), 2-5.
42. Nguyễn Thành Hải, Guiard Bruno, Phạm Thu Hà, Thái Nguyễn Hùng Thu (2012). "Nghiên cứu hiệu quả tác dụng của morphin trên nồng độ dopamin và serotonin dựa vào kỹ thuật thẩm tách micro", *Tạp chí Dược học*, 11/2012 (439), 9-12.
43. Hồ Thị Thanh Huyền, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2013), "Phân lập catechin và momor-cerebrosid I từ vỏ thân cây gạo (*Bombax malabaricum* DC.)", *Tạp chí Dược học*, 12/2012 (440), 49-52.
44. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thái An, Thái Nguyễn Hùng Thu, Hồ Mai Anh (2012), "Phân lập cornin, 3-O- β -D-glucopyranosyl- β -sitosterol và 3 α , 24-dihydroxy-urs-12-en-28-oic acid từ lá cây Bọ mây (*Clerodendrum cyrtophyllum* Turcz.), *Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc*, 4/2012, 122-126.
45. Nguyễn Thị Dừa, Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Thành Đạt, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2013), "Phân lập α – tocopherolquinone và lupeol từ thân cây Bọ mây (*Clerodendrum cyrtophyllum* Turcz.)", *Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc*, 1/2013, 2-5.
46. Hồ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thái An, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Đặc điểm hình thái và cấu tạo giải phẫu các bộ phận cây gạo thu hái tại Hà Nội", *Tạp chí Dược liệu*, tập 18, 2/2013, 108-112.
47. Hồ Thị Thanh Huyền, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2013), "Phân lập lupeol và stigmasterol từ vỏ thân cây gạo (*Bombax malabaricum* DC.)", *Tạp chí Dược học*, 3/2013 (443), 14-18.
48. Lê Đình Chi, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Phân tích đồng phân đối quang của amlodipin bằng phương pháp điện di mao quản", *Tạp chí Dược học*, 3/2013 (443), 42-47.
49. Hồ Thị Thanh Huyền, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2013), "Kết quả phân lập và nhận dạng taraxeryl acetat, taraxerol và 7 α -hydroxy sitosterol từ lá cây gạo (*Bombax malabaricum* DC.)" *Tạp chí Dược học*, 4/2013 (444), 28-33.
50. Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hào, Nguyễn Văn Hùng, Trần Thị Thúy, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Xác định đa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong thực phẩm chức năng có nguồn gốc thảo dược bằng sắc ký lỏng ghép hai lần khối phổ", *Tạp chí Phân tích hóa, lý và sinh học*, tập 18, 3/2013, 69-77.
51. Lê Đình Chi, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Xây dựng quy trình phân tích đồng phân đối quang của omeprazol bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao", *Tạp chí Dược học*, 8/2013 (448), 30-35.
52. Phạm Thu Hà, Nguyễn Thành Hải, Bruno Guiard, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Nghiên cứu mô hình đánh giá hiệu quả tác dụng của các chất ma túy thông qua nồng độ dopamin dựa vào kỹ thuật thẩm tách micro", *Tạp chí Dược học*, 9/2013 (449), 2-5.

53. Phạm Thị Hiền, Nguyễn Đình Luyện, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Bước đầu nghiên cứu tổng hợp L-dopa từ L-tyrosin", *Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc*, 4/2013, 122-125.
54. Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hào, Hoàng Thị Thúy Hằng, Thái Nguyễn Hùng Thu (2013), "Xác định đa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong dược liệu tươi bằng phương pháp QuEChERS và sắc ký lỏng khối phổ", *Tạp chí Dược học*, 11/2013 (451), 15-20.
55. Thai Nguyen Hung Thu, Nguyen Dinh Luyen, Pham Thi Hien, Nguyen Van Giang (2013), "Research on preparation of L-dopa for treatment of Parkinson's disease", *Proceeding of The Eighth Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences*, 4th- 5th December 2013, 527-530.
56. Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hào, Thái Nguyễn Hùng Thu (2014), "Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong một số thực phẩm chức năng dạng trà thảo dược tại 6 tỉnh miền Bắc Việt Nam năm 2013", *Tạp chí Dược học*, 5/2014 (457), 37-41.
57. Trinh Van Lau, Tran Viet Hung, Doan Cao Son, Pham Thanh Ky, Thai Nguyen Hung Thu, Pham Van Kiem, Trinh Thi Diep, Le Viet Dung (2014), "Reaserch on extraction, isolation and purification of natural compounds to establish reference standards for quality control of medicinal materials and herbal medicines in Vietnam", *Journal of Medicinal materials*, No 3-2014, Vol 19, 158-168.
58. Nguyen Thanh Hai, Thai Nguyen Hung Thu, Bruno Guiard (2014), "Microdialyse intracerebrale in vivo: methodologie et applications a la recherche en neuropsychopharmacologie", *Revue Médicale*, 1/2014, 91-98.
59. Nguyễn Duy Chí, Nguyễn Hải Đường, Nguyễn Thái An, Thái Nguyễn Hùng Thu (2014), "Xây dựng phương pháp xác định hàm lượng một số hợp chất trong cỏ seo gà (*Pteris multifida* Poir.) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao", *Tạp chí Dược học*, 7/2014 (459), 4-8.
60. Trần Cao Sơn, Đoàn Hạnh Dung, Lê Thị Hồng Hào, Thái Nguyễn Hùng Thu (2014), "Xác định dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong dược liệu khô bằng QuEChERS và sắc ký lỏng ghép nối khối phổ", *Tạp chí Dược học*, 8/2014 (460), 13-18.
61. Nguyễn Duy Chí, Lại Quang Long, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2014), "Một số flavonoid được phân lập từ cỏ seo gà (*Pteris multifida* Poir.) thu hái tại Hà Nội", *Tạp chí Dược học*, 9/2014 (461), 50-54.
62. Lê Thị Hường Hoa, Đỗ Thu Trang, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu (2014), "Xây dựng quy trình xác định đồng thời các chất màu Metanil yellow, Rhodamin B, Pigment red 53 và Pigment orange 5 có mặt trái phép trong sơn môi bằng phương pháp HPLC", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 3/2014 (45), 12-20.
63. Lương Thị Thu Hằng, Nguyễn Thành Hải, Thái Nguyễn Hùng Thu (2014), "Phương pháp đánh giá tương đương sinh học của các thuốc ngoài da dựa vào kỹ thuật thẩm tách micro", *Tạp chí Dược học*, 12/2014 (464), 7-11.
64. Nguyễn Duy Chí, Lại Quang Long, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2015), "Một số hợp chất phân lập từ phân đoạn nước của cỏ seo gà (*Pteris multifida* Poir.) thu hái tại Hà Nội", *Tạp chí Dược học*, 3/2015 (467), 25-29.
65. Lê Thị Hường Hoa, Đỗ Thu Trang, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Hồng Giang (2015), "Định tính, định lượng triprolidin hydroclorid và pseudoephedrin hydroclorid bằng phương pháp HPLC", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, Số 3, 2015 (49), 10-15.
66. S.C.Tran, H.Th. Le and T.H. Thai-Nguyen (2015), "Determination of pesticide multi-residues in green tea using a modified QuEChERS extraction and liquid chromatography tandem mass spectrometry technique", *Acta Alimentaria*, Vol.44 (3), 412-422.
67. Nguyễn Thành Hải, Alain Gardier, Thái Nguyễn Hùng Thu (2015), "Nghiên cứu vai trò của thụ thể 5-HT_{1A} làm giảm hiệu quả tác dụng của thuốc chống trầm cảm trên lâm sàng", *Tạp chí Dược học*, 8/2015 (472), 8-11.
68. Nguyễn Thị Thúy An, Hoàng Thái Hòa, Nguyễn Thái An, Thái Nguyễn Hùng Thu (2015), "Thăm dò tác dụng điều trị Gout của lá sa kê", *Tạp chí Dược học*, 12/2015 (476), 12-14, 72
69. Bùi Văn Trung, Thái Nguyễn Hùng Thu, Đoàn Cao Sơn, Trần Việt Hùng, Đặng Thị Ngọc Lan, Bùi Việt Phương (2015), "Nghiên cứu ứng dụng phương pháp quang phổ Raman trong phân tích, sàng lọc nhanh thuốc giả", *Tạp chí Y học Tp Hồ Chí Minh*, Phụ bản Tập 19, Số 3, 81-86.

70. Đặng Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thùy Linh, Thái Nguyễn Hùng Thu (2016), "Bước đầu nghiên cứu ứng dụng phổ Raman trong việc phát hiện nhanh thuốc chống lao giả", *Tạp chí Dược học*, 01/2016 (477), 6-11.
71. Đỗ Hữu Tuấn, Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hảo, Thái Nguyễn Hùng Thu (2016), "Xây dựng phương pháp phân tích hàm lượng đa độc tố vi nấm trong thực phẩm", *Tạp chí Dược học*, 03/2016 (479), 69-74.
72. Đặng Thị Ngọc Lan, Phạm Lê Minh, Vũ Thị Quỳnh, Thái Nguyễn Hùng Thu (2016), "Định lượng calci atorvastatin và simvastatin trong một số chế phẩm bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao", *Tạp chí Dược học*, 6/2016 (482), 38-41.
73. Ngo Thi Thu, Nguyen Thai An, Thai Nguyen Hung Thu (2016), "Antidiabetic effect of acclimatized *Arctium lappa* L.", *Journal of Medicinal materials*, No 3, 2016, Vol 21, 180-185.
74. Đặng Thị Ngọc Lan, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu (2016), "Nghiên cứu xác định bộ dịch chuyển Raman cơ bản của sildenafil, ibuprofen và lamivudin để sàng lọc nhanh thuốc giả", *Tạp chí Dược học*, 7/2016 (483), 16-20.
75. Nguyễn Thị Thúy An, Bạch Thúy Anh, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2016), "Phân lập flavonol glycosid và byzantionosid B từ lá Sa kê (*Artocarpus communis* J. R. Forst. & G. Forst.)", *Tạp chí Dược học*, 7/2016 (483), 45-48.
76. Nguyễn Thị Thúy An, Lương Lê Thủy, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An (2016), "Phân lập moracin M, dihydromyricetin và cucumegastigman I từ lá Sa kê (*Artocarpus communis* J. R. Forst. & G. Forst.)", *Tạp chí Dược học*, 10/2016 (486), 32-36.
77. Đặng Thị Ngọc Lan, Thái Nguyễn Hùng Thu, Đoàn Cao Sơn (2016), "So sánh khả năng ứng dụng của quang phổ Raman để bàn và cầm tay trong phân tích thuốc", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, Số 3, 2016, 14 (53), 22-25.
78. Đặng Thị Ngọc Lan, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu (2016), "Ứng dụng công nghệ thông tin để xác định bộ dịch chuyển Raman cơ bản của một số dược chất", *Tạp chí Dược học*, 12/2016 (488), 52-55, 70.
79. Đỗ Hữu Tuấn, Thái Nguyễn Hùng Thu, Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hảo (2017), "Xác nhận hiệu lực của phương pháp xác định đồng thời một số độc tố vi nấm trong thực phẩm theo quy định châu Âu", *Tạp chí Dược học*, 8/2017 (496), 63-66.
80. Lê Thị Hường Hoa, Hoàng Thanh Tâm, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu (2017), "Nghiên cứu định tính, định lượng đồng thời 12 glucocorticoid trong kem bôi da mỹ phẩm bằng phương pháp HPLC", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, Số 4, 2017 (58), 1-7.
81. Nguyễn Thị Thùy Linh, Trần Thị Hương, Nguyễn Huỳnh Đức, Vũ Đặng Hoàng, Thái Nguyễn Hùng Thu (2018), "Nghiên cứu ứng dụng dịch chiết hoa dâm bụt làm chỉ thị an toàn trong phân tích hóa học", *Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ lần thứ XIX, Trường Đại học Dược Hà Nội*, 52-57.
82. Lê Thị Hường Hoa, Trần Việt Hùng, Võ Việt Hùng, Thái Nguyễn Hùng Thu (2018), "Xây dựng phương pháp định lượng bạc bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) và kiểm nghiệm hình dạng, kích thước tiêu phân nano bạc", *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, Số 1, 2018 (59), 6-13.
83. Võ Trần Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Việt Ái, Lê Thị Hường Hoa, Thái Nguyễn Hùng Thu (2018), "Xây dựng phương pháp phân tích một số paraben bị cấm dùng trong mỹ phẩm", *Tạp chí Dược học*, 4/2018 (504), 57-62.
84. Cao Ngọc Anh, Mã Vân Kiều, Lê Thị Loan, Đỗ Thị Hà, Thái Nguyễn Hùng Thu (2018), "Xây dựng phương pháp định lượng một số saponin trong cây báy lá một hoa Việt Nam bằng HPLC-PDA", *Tạp chí Dược liệu*, 4/2018 (23), 235-240.
85. Cao Ngọc Anh, Thái Nguyễn Hùng Thu, Đỗ Thị Hà, Lê Đình Chi (2019), "Xây dựng quy trình định lượng paris saponin H (paris H), paris saponin II (paris II) và gracillin chiết xuất, phân lập từ cây báy lá một hoa Việt Nam bằng kỹ thuật HPLC", *Tạp chí Dược học*, 2/2019 (514), 14 - 16.
86. Võ Trần Ngọc Hùng, Đới Hải Linh, Lê Thị Hường Hoa, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), "Nghiên cứu xây dựng quy trình định tính, định lượng các kháng sinh clindamycin, lincomycin và tetracyclin trong một số dạng mỹ phẩm bằng HPLC", *Tạp chí Dược học*, 4/2019 (516), 79 - 84.
87. Cao Ngọc Anh, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Thị Thu, Lê Thị Loan, Nguyễn Minh Khởi, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), "Điều chế và thiết lập chuẩn paris Saponin H từ thân rễ Báy lá một hoa", *Tạp chí Dược liệu*,

2/2019 (24), 67-73.

88. Cao Ngọc Anh, Mã Vân Kiều, Đỗ Thị Hà, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), “Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng đồng thời một số Saponin trong dược liệu bảy lá một hoa Việt Nam bằng phương pháp HPLC”, *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 1/2019 (63), 12-16.
89. Lê Thị Hương Hoa, Phạm Thị Duyên, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), “Nghiên cứu xây dựng phương pháp phát hiện và định lượng đồng hai đồng phân Butylparaben và Isobutylparaben trong một số mỹ phẩm”, *Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc*, 1/2019 (63), 16-22.
90. Võ Trần Ngọc Hùng, Lê Thị Hương Hoa, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), “Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích triclosan và triclocarban trong một số dạng mỹ phẩm bằng HPLC”, *Tạp chí Dược học*, 06/2019 (518), 21-25.
91. Cao Ngọc Anh, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Thị Thu, Lê Thị Loan, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), “Điều chế và thiết lập chuẩn gracillin từ thân rễ bảy lá một hoa (*Paris polyphylla* var. *chinensis* Smith)”, *Tạp chí Dược học*, 06/2019 (518), 26-32.
92. Đỗ Hữu Tuấn, Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hào, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), “Hàm lượng độc tố vi nấm trong ngũ cốc và hạt có dầu ở một số tỉnh, thành phố phía Bắc Việt Nam”, *Tạp chí Dược học*, 06/2019 (518), 37-42.
93. Đỗ Hữu Tuấn, Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hào, Lê Danh Tuyên, Thái Nguyễn Hùng Thu (2019), “Đánh giá nguy cơ độc tố vi nấm aflatoxin B1, ochratoxin A, fumonisin B1 và zearalenon trong thực phẩm tại Bắc Giang và Thái Bình”, *Tạp chí Dược học*, 9/2019 (521), 41-47.

20. Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đại học và sau đại học):

| T T | Tên sách | Loại sách | Nơi xuất bản Năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên hay tham gia |
|--------|--|-----------|--------------------------------|------------|-----------------------|
| 1 | Tin học cơ sở | GT | Trường ĐH Dược HN, 2005 | 2 | Chủ biên |
| 2 | Thực tập Tin học cơ sở | GT | Trường ĐH Dược HN, 2005 | 3 | Chủ biên |
| 3 | Một số câu hỏi trắc nghiệm Tin học | GT | Trường ĐH Dược HN, 2005 | 4 | Chủ biên |
| 4 | Ứng dụng tin học trong một số công tác Dược | GT | Trường ĐH Dược HN, 2005 | 1 | Viết một mình |
| 5 | Hoá Phân tích (tập 2) | GT | Nhà xuất bản Y học, 2007 | 2 | Tham gia |
| 6 | Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng (tập 1) | GT | Nhà xuất bản Y học, 2012 | 13 | Chủ biên |
| 7 | Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng (tập 2) | GT | Nhà xuất bản Y học, 2012 | 13 | Chủ biên |
| 8 | Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng (tập 3) | GT | Nhà xuất bản Y học, 2012 | 13 | Chủ biên |
| 9 | Độc chất học | GT | Nhà xuất bản Y học, 2015 | 1 | Viết một mình |
| 10 | Thẩm tách micro và ứng dụng trong nghiên cứu y dược | GT +CK | Nhà xuất bản Y học, 2015 | 2 | Chủ biên và biên soạn |
| 11 | Kiểm nghiệm thực phẩm | GT | Nhà xuất bản Y học, 2015 | 3 | Chủ biên và biên soạn |
| 12 | Điện di mao quản | GT | Nhà xuất bản Y học, 2015 | 4 | Chủ biên |
| 13 | Ứng dụng phương pháp quang phổ Raman và cận hồng ngoại trong kiểm nghiệm thuốc | CK | Nhà xuất bản Giáo dục VN, 2016 | 5 | Tham gia chính |
| 14 | Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP) | GT | Nhà xuất bản Y học, 2018 | 2 | Chủ biên và biên soạn |
| 15 | Kiểm nghiệm mỹ phẩm | GT | Nhà xuất bản Y học, 2019 | 2 | Chủ biên và biên soạn |

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2019
Người khai

GS.TS. Thái Nguyễn Hùng Thu